

Bản án số: 201/2019/HS-ST
Ngày 30 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tiến Thành

Ông Trần Ngọc Tây

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Long - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 277/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2019/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Nguyễn Minh H - Sinh năm 1995, tại tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKNKTT: số 2/5 đường Nguyễn Văn T, thôn BGN, thị trấn CD, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: phòng trọ số 2 nhà trọ Ngọc Bích, xã VT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị C. Tiền án, tiền sự: không. Ngày 31 tháng 01 năm 2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Lê Thị Thu T (Nị) - Sinh năm 1994, tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT: thôn Phước T, xã DT, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: phòng trọ số 2 nhà trọ Ngọc Bích, xã VT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị N. Có chồng Hoàng S (*đã ly hôn năm 2018*) và có một con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Ngày 31 tháng 01 năm 2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

** Người làm chứng:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1991; Nơi cư trú: thôn Phước T, xã PD, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 09 tháng 01 năm 2019, Tổ công tác của Đoàn biên phòng cửa khẩu cảng Z – Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa tuần tra trên địa bàn phường LT, thành phố Z khi đến trước khu vực khách sạn MT ở địa chỉ 60

Trần Phú, phường LT, thành phố Z tổ công tác phát hiện Đỗ Nguyễn Minh H và Lê Thị Thu T có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Tại đây, H đã tự lấy trong túi quần bên phải phía trước ra một hộp nhựa màu trắng đục bên trong có chứa sáu viên nén hình chữ nhật màu vàng, một mặt có vạch kẻ ngang một mặt có bốn dấu chấm tròn in nổi có tổng khối lượng là 2,9740gam; Năm viên nén hình tròn màu xanh lá cây trên bề mặt có in hình chữ LV lồng vào nhau, có tổng khối lượng là 1,5295g và hai gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng, có tổng khối lượng là 2,8262g (*Tất cả được niêm phong kí hiệu A*) giao nộp cho tổ công tác. Hoàng khai nhận các viên nén hình tròn là ma túy “Thuốc lắc”, chất tinh thể màu trắng là ma túy “Khay”. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng và Thủy ở phòng trọ số 02 nhà trọ Ngọc Bích, xã VT, thành phố Z, tổ công tác thu giữ thêm ba túi nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 4,4788g (*kí hiệu B*) H và T khai nhận đó là ma túy “Khay”.

Quá trình điều tra, H và T khai nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ là của cả hai mua của một người đàn ông tên Tý (*không rõ lai lịch*) về để sử dụng cho bản thân. Cụ thể khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08 tháng 01 năm 2019 T sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0367569015 gọi tới số máy 0702499416 của Tý hỏi mua 21 viên ma túy “Thuốc lắc” và 05 gói ma túy “Khay”. Tý đồng ý và hẹn địa điểm tại một quán sinh tố trên đường PS, thành phố Z. Khoảng 10 phút sau, H điện thoại lại cho Tý hỏi còn địa điểm trên không để đi tới mua ma túy thì được biết Tý vẫn ở đó. H điều khiển xe máy hiệu Grande, biển kiểm soát 79N1 – 804.92 chở T đi tới địa điểm đã hẹn. Khi gặp Tý, T đưa cho Tý 3.500.000đồng, H đưa cho Tý 3.000.000đồng. T nói với Tý cho nợ lại số tiền còn thiếu. Tý đồng ý và đưa cho H một vỏ bao thuốc lá hiệu Kent bên trong có 21 viên ma túy “Thuốc lắc” và 05 gói ma túy “Khay”. Sau đó, H và T cùng một số bạn đến vũ trường Logde sử dụng hết 10 viên ma túy “Thuốc lắc”. Khoảng 20 giờ 12 phút ngày 09 tháng 01 năm 2019 H và T đang ngồi ăn uống tại một quán trên đường Bà Triệu, thành phố Z thì có Phong (*chưa xác định lai lịch*) gọi đến số máy điện thoại của T rủ lên khách sạn Mừng Thanh ở 60 TP, phường L T, thành phố Z để sử dụng ma túy, T đồng ý. T và H về lại phòng trọ lấy thêm 11 viên ma túy “Thuốc lắc” và 02 gói ma túy “Khay”. H cất số ma túy trên vào túi quần phía trước bên phải và điều khiển xe máy chở T đến khách sạn Mừng Thanh thì bị tổ công tác của Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Z kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 88/GĐTĐP/2019 ngày 14/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Mẫu kí hiệu A gửi giám định gồm:

- + Các viên nén hình chữ nhật là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng 2,9740 gam.
- + Các viên nén hình tròn có tổng khối lượng 1,5295 gam không phải là ma túy.
- + Tinh thể màu trắng là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 2,8262 gam.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu kí hiệu B gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 4,4788 gam.

Cáo trạng số 211/CT-VKSNT ngày 16 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố Đỗ Nguyễn Minh H và Lê Thị Thu T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của các bị cáo Đỗ Nguyễn Minh H và Lê Thị Thu T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Mỗi bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Vật chứng vụ án, án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] *Về nội dung:* Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại trước khu vực khách sạn Mường Thanh – số 60 đường TP, phường LT, thành phố Z, tổ công tác của Đoàn biên phòng cửa khẩu Cảng Z– Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa đã bắt quả tang Đỗ Nguyễn Minh H và Lê Thị Thu T tàng trữ trái phép 2,9740 gam ma túy loại MDMA và 7,3050 gam ma túy loại Ketamine. Số ma túy này, các bị cáo đã mua của một đối tượng tên Tý (*không xác định lại lịch địa chỉ*) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tài liệu biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố các bị cáo Đỗ Nguyễn Minh H, Lê Thị Thu T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn của xã hội, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bản thân chưa có tiền án tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn; Các bị cáo có vai trò tương đương nhau khi thực hiện tội phạm nên phải xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với mức án tương đương nhau cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với nguồn gốc ma túy mà các bị cáo đã mua của một đối tượng tên Tý và đối tượng tên Phong (*chưa xác định nhân thân, lai lịch*), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang đang tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Z đã thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia sử dụng số thuê bao 0969377464, 01 (một) điện thoại Iphone 6 sử dụng số thuê bao 0367569015 là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe máy hiệu Grande gắn biển kiểm soát 79N1 – 804.92, màu sơn: xanh, số máy E3N4E027109, số khung: RLCSE7610EY027103, dung tích xi lanh không rõ: Bị cáo Lê Thị Thu T khai nhận: chiếc xe máy này là của một phụ nữ ở huyện Khánh Vĩnh (không xác định lai lịch) cản trở nợ cho bị cáo. Tại các phiếu trả lời xác minh thì số khung, số máy hiện tại của chiếc xe trên không tìm thấy dữ liệu tra cứu (BL92,93), ngoài ra tại phiếu trả lời xác minh ngày 12/3/2019 của Đội đăng ký quản lý phương tiện – Phòng cảnh sát giao thông thì: biển số xe 79N2-804.92, chủ xe: Lê Thị Thanh V, số máy: JF46E2010836, số khung: RLHJF4619EY007287 và hiện nay bà Vy không có mặt ở địa phương. Do đó, chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe máy nêu trên nên giao lại cho Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định.

- Số tiền 7.600.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo H nên trả lại cho bị cáo Đỗ Nguyễn Minh H.

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng đục; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “Vụ 88/GĐTP/2019 Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu A gồm: tinh thể: 2,5483g”, viên nén hình chữ nhật: 2,2319, viên nén hình tròn: 1,0848. Mặt sau có các chữ ký niêm phong; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “Vụ 88/GĐTP/2019 Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu B: 4,2947g”, Mặt sau có các chữ ký niêm phong không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z và Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước ngày 28/8/2019).

[6] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Nguyễn Minh H, Lê Thị Thu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Nguyễn Minh H.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Nguyễn Minh H 02 (hai) năm** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thị Thu T.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Thu T 02 (hai) năm** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp nhựa màu trắng đục; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “Vụ 88/GĐTTP/2019 Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu A gồm: tinh thể: 2,5483g”, viên nén hình chữ nhật: 2,2319, viên nén hình tròn: 1,0848. Mặt sau có các chữ ký niêm phong; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi: “Vụ 88/GĐTTP/2019 Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu B: 4,2947g”, Mặt sau có các chữ ký niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Nguyễn Minh H: Số tiền 7.600.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm ngàn đồng*).

- Giao cho cơ quan cảnh sát điều tra xử lý theo quy định: 01 (một) xe máy hiệu Grande gắn biển kiểm soát 79N1 – 804.92, màu sơn: xanh, số máy E3N4E027109, số khung: RLCSE7610EY027103, dung tích xi lanh không rõ.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia sử dụng số thuê bao 0969377464, 01 (một) điện thoại Iphone 6 sử dụng số thuê bao 0367569015.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z và giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước ngày 28/8/2019).

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các Bị cáo Đỗ Nguyễn Minh H, Lê Thị Thu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ HẠNG